

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2021

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Sơ

Ông Nguyễn Văn Khóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2020/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐ-ST ngày 18/01/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 06/12/1983 (vắng mặt).

Địa chỉ : Khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Chị Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/12/1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh : Khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Anh và chị T được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương ngày 27 tháng 02 năm 2012. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng

nói chung. Khi con chung được hơn 2 tuổi thì chị T đi Đài Loan lao động, năm 2018 hết hợp đồng lao động chị T về Việt Nam được 2 tháng rồi lại làm thủ tục sang Đài Loan. Từ khi đi lần 2 cho đến nay chị T chưa về Việt Nam lần nào. Từ tháng 9/2020 vợ chồng chấm dứt liên lạc, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 1 con chung là Nguyễn Thái Â, sinh ngày 10/3/2013. Hiện cháu đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Vợ chồng không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh C không cung cấp được địa chỉ của chị T tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của bà Phạm Thị Đ là mẹ đẻ chị T, đồng thời yêu cầu bà Đ cung cấp địa chỉ của chị T ở nước ngoài. Bà Đ xác định chị T hiện đang lao động tại Đài Loan, bà không biết địa chỉ của chị T ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị T thường xuyên liên lạc về gia đình, bà Đ đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị T biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Đ đã thông tin cho chị T biết. Chị T có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung đồng ý để anh C chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng anh C phải tạo điều kiện để sau này chị được thăm gặp con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thái Â là con chung của anh C, chị T có quan điểm được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh C, chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh C được ly hôn chị T; về con chung: giao cháu Nguyễn Thái Â, sinh ngày 10/3/2013 cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị T tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị T cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Anh C có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thanh T tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 27 tháng 02 năm 2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị T đi nước ngoài làm kinh tế trong thời gian dài dẫn đến vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống cho cả hai, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Thông qua gia đình, chị T có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống xa cách đã lâu, nên có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thanh T có một con chung là Nguyễn Thái Â, sinh ngày 10/3/2013, hiện tại cháu Â ở với bố. Ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi con, chị T cũng đồng ý, cháu Â có nguyện vọng được ở với bố. Xét thực tế chị T đang ở nước ngoài nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bên cạnh đó cháu Â hiện đang sống ổn định với bố, nên việc tiếp tục giao cháu Â cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn chị Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái Ân, sinh ngày 10/3/2013 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0004799 ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- Cục thi hành dân sự
- UBND thị trấn T
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền